

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NHẬN THỨC GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN THỂ LỰC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030

Vũ Chung Thủy*
Trần Vũ Phương**

Tóm tắt:

Nhận thức là sự phản ánh hiện thực khách quan trong ý thức của con người. Nhận thức đúng đắn là cơ sở làm xuất hiện nhu cầu bên trong và là căn cứ để xác định động cơ, xây dựng kế hoạch hành động một cách khoa học, giúp con người hoạt động tích cực, tự giác, từ đó làm thay đổi hành vi, nâng cao và duy trì bền vững hiệu quả hoạt động. Trên cơ sở lý luận, thực tiễn và quan điểm xây dựng giải pháp, các tác giả đã xác định 07 giải pháp phát triển thể lực (PTTL) người dân tộc thiểu số (DTTS) Việt Nam đến năm 2030. Từ kết quả này đề tài lựa chọn nội dung, xây dựng giải pháp tuyên truyền nhằm tăng cường và nâng cao nhận thức về PTTL cho các DTTS.

Từ khóa: Giải pháp, nhận thức, phát triển thể lực, người DTTS.

Solutions to raise people's awareness in ethnic minorities in order to contribute to the physical development of people in ethnic minorities in Vietnam until 2030

Summary:

Cognition is an objective reflection of reality in human consciousness. Right awareness is the basis for the emergence of internal demands and the basis for identifying motives and developing action plans in a scientific way in order to help people to operate actively, self-consciously. Thereby, it will change human's behavior and sustainably maintain operational efficiency. On the basis of theoretical, practical and perspective aspect, the topic has identified 07 solutions for the improvement of ethnic minorities in Vietnam to 2030. From this result, the topic has chosen content, developed propaganda solutions in order to increase and raise the awareness physical development for ethnic minorities.

Keywords: Solutions, awareness, physical development, ethnic minorities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển nguồn nhân lực được xác định là một trong ba khâu đột phá của chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2011 – 2020. Nội dung phát triển nguồn nhân lực là phát triển toàn diện các mặt các mặt: thể lực, trí lực, tâm lực, trong đó phát triển thể lực (PTTL) là nhân tố quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. PTTL chịu sự tác động của nhiều yếu tố: Dinh dưỡng, di truyền, TĐTT, môi trường và tâm lý xã hội. Vì vậy, PTTL là vấn đề rất lớn, cần thời gian dài và cần có sự tác động phối kết hợp của nhiều giải pháp đồng bộ.

Công tác dân tộc luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Trong Chiến lược phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng - an ninh, Đảng và Nhà nước ta đã xác định vùng DTTS

là những khu vực trọng yếu, giữ vị trí chiến lược quan trọng của đất nước. Thực trạng vùng DTTS là vùng có điều kiện khó khăn nhất, là “lõi nghèo của cả nước”, chất lượng nguồn nhân lực thấp nhất, KT-XH phát triển chậm nhất, tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ bản thấp nhất, tỷ lệ nghèo cao nhất. Xuất phát từ điều kiện đặc thù ở miền núi, thực trạng thể lực của đồng bào DTTS còn nhiều hạn chế: *Thể trạng, tầm vóc nhỏ bé; Tỷ lệ suy dinh dưỡng và chết trẻ cao; Tuổi thọ thấp.*

Từ thực tiễn nêu trên, năm 2018- 2019, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh đã được phê duyệt và triển khai đề tài cấp Quốc gia: “Nghiên cứu giải pháp, chính sách phát triển thể lực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số đến năm 2030” mã số:

*PGS.TS, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh
TS, Trường Cao đẳng Tuyên Quang

CTDT.23.17/16-20. Trên cơ sở lý luận, thực tiễn và quan điểm đề xuất giải pháp, chúng tôi đã xác định 07 giải pháp PTTL đồng bào DTTS Việt Nam đến năm 2030.

Theo quan điểm triết học Mác-Lênin, nhận thức được định nghĩa là quá trình phản ánh biện chứng hiện thực khách quan vào trong bộ óc của con người, có tính tích cực, năng động, sáng tạo, trên cơ sở thực tiễn. Nhận thức là thành phần không thể thiếu trong sự phát triển của con người, từ đó con người có thể lựa chọn biện pháp tác động phù hợp, mang lại hiệu quả cao nhất và duy trì bền vững. Từ đó đã cho thấy giải pháp tuyên truyền nhằm tăng cường và nâng cao nhận thức về PTTL cho các DTTS được coi là rất quan trọng, mang tính then chốt, là điều kiện tiên quyết để triển khai thành công các giải pháp PTTL khác, góp phần nâng chất lượng nguồn nhân lực các DTTS đến năm 2030.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các tác giả đã sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Quan điểm về xây dựng các giải pháp phát triển thể lực cho người DTTS đến năm 2030

1.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đề xuất quan điểm

Xuất phát từ quan điểm của Đảng về thực hiện công tác dân tộc “Cộng đồng các dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”;

Xuất phát từ thực tế vị trí, vai trò của đồng bào DTTS đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

Xuất phát từ đặc điểm dân số, địa bàn cư trú, điều kiện sống, phong tục tập quán của đồng bào DTTS;

Xuất phát từ quan điểm PTTL và thực trạng thể lực của người DTTS. Trên cơ sở cấu trúc thể lực và các yếu tố ảnh hưởng tới PTTL, cũng như thực trạng những hạn chế, yếu kém về thể lực của người DTTS.

1.2. Quan điểm mới về xây dựng giải pháp phát triển thể lực cho người DTTS đến năm 2030

Từ những kết quả phân tích thực trạng PTTL của người DTTS cũng như các chính sách liên quan đến PTTL các DTTS, chúng tôi đề xuất 06 quan điểm sau:

a) PTTL của DTTS chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố tác động trực tiếp và gián tiếp. Nhóm yếu tố tác động trực tiếp: Y tế, chăm sóc sức khỏe và TDDT. Những yếu tố gián tiếp: Giáo dục - đào tạo, phát triển KT-XH, xóa đói giảm nghèo.

b) PTTL của các DTTS là nhiệm vụ của quốc gia, góp phần bảo đảm “Các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển”.

c) PTTL của các DTTS phải có lộ trình, bước đi và cách thức tác động phù hợp. Lấy nội lực và điểm xuất phát ban đầu của từng dân tộc làm cơ sở, nền tảng; lấy mặt bằng chung về thể lực của cả nước làm mục tiêu và sử dụng đặc điểm văn hóa, con người, điều kiện tự nhiên, KT-XH của từng tộc người là một trong những công cụ quan trọng để phát triển.

d) Lấy phát triển KT-XH là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên mạnh tính quyết định, đột phá để thúc đẩy PTTL các DTTS và ngược lại lấy PTTL để phát triển KT-XH vùng DTTS&MN.

e) PTTL của các DTTS phải có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung vào: sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ trẻ em và thể hệ trẻ; các vùng, các DTTS có điều kiện KT-XH khó khăn và đặc biệt khó khăn, tình trạng thể lực kém và các DTTS rất ít người.

f) PTTL các DTTS là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, cộng đồng xã hội và toàn thể nhân dân các DTTS, trong đó Nhà nước có trách nhiệm quan trọng nhất trong việc: Ban hành cơ chế, chính sách và bảo đảm ngân sách; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực; cung cấp các dịch vụ để PTTL, tầm vóc của đồng bào các DTTS.

2. Đề xuất các giải pháp phát triển thể lực, góp phần nâng chất lượng nguồn nhân lực các DTTS đến năm 2030

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, căn cứ quan điểm về xây dựng giải pháp PTTL người DTTS đến năm 2030, chúng tôi đã xác định được 7 giải pháp:

1) Giải pháp tuyên truyền nhằm tăng cường và nâng cao nhận thức về PTTL cho các DTTS.

2) Giải pháp về xây dựng cơ sở dữ liệu và tiến hành theo dõi, giám sát và đánh giá thể lực của đồng bào các DTTS.

3) Giải pháp phát triển kinh tế, cải thiện điều kiện và môi trường sống cho các DTTS.

4) Giải pháp tăng cường dinh dưỡng cho các DTTS.

5) Giải pháp chăm sóc sức khỏe y tế cộng đồng để PTTL cho các DTTS.

6) Giải pháp phát triển TDTT để tăng cường thể lực cho đồng bào các DTTS.

7) Giải pháp huy động nguồn lực phục vụ PTTL các DTTS.

3. Xây dựng giải pháp tuyên truyền nhằm tăng cường và nâng cao nhận thức về phát triển thể lực cho các DTTS

Quá trình xây dựng giải pháp cần giải quyết các vấn đề khoa học được đặt ra: Cơ sở khoa học để xây dựng giải pháp; đối tượng của giải pháp; nội dung, nhiệm vụ của giải pháp; công cụ tuyên truyền.

Cơ sở lý luận và thực tiễn:

Theo quan điểm triết học Mác-Lênin, nhận thức được định nghĩa là quá trình phản ánh biện chứng hiện thực khách quan vào trong bộ óc của con người, có tính tích cực, năng động, sáng tạo, trên cơ sở thực tiễn.

Theo quan điểm của phép tư duy biện chứng, con đường nhận thức được thực hiện qua các giai đoạn từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao, từ cụ thể đến trừu tượng, từ hình thức bên ngoài (nhận thức cảm tính) đến bản chất bên trong (nhận thức lý tính). Nhận thức là thành phần không thể thiếu trong sự phát triển của con người, từ đó có thể lựa chọn biện pháp tác động phù hợp, mang lại hiệu quả cao nhất và duy trì bền vững.

Từ thực tiễn tình hình phát triển KT-XH nói chung và thể lực của các DTTS nói riêng; trên cơ sở kết quả phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự PTTL của đồng bào DTTS đã cho thấy giải pháp tuyên truyền nhằm tăng



Dưới định hướng của Đảng và Nhà nước, nhiều môn thể thao dân tộc đang được bảo tồn và phát huy trên mọi miền của tổ quốc

cường và nâng cao nhận thức về PTTL cho các DTTS được coi là rất quan trọng, mang tính then chốt, là điều kiện tiên quyết để triển khai thành công các giải pháp PTTL, góp phần nâng chất lượng nguồn nhân lực các DTTS đến năm 2030.

Đối tượng của giải pháp:

Cần tập trung vào 3 nhóm sau đây: (i) Các tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị; (ii) Doanh nghiệp và cộng đồng xã hội; (iii) Người dân vùng DTTS&MN, trong đó tập trung vào người DTTS.

Nhóm 1: Đối với các tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị: trước hết cần tạo ra nhận thức và thống nhất chung về việc PTTL cho các DTTS phải là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò của Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý mang tính quyết định. Các cá nhân (cán bộ, công chức, viên chức) trong các cơ quan trong hệ thống (lập pháp, hành pháp và tư pháp) và từ trung ương đến địa phương cần phải hiểu và hành động dựa trên nhận thức chung quan trọng này. Chỉ khi các cơ quan và cá nhân có trách nhiệm nhận thức một cách đầy đủ về nhiệm vụ PTTL cho đồng bào DTTS là thực sự cấp bách, thì vấn đề này mới có thể hiện diện trong nội dung các chủ trương đường lối của Đảng và hành động chính sách của Chính phủ và các cơ quan có liên quan. Tức là vấn đề PTTL đã được phản ánh trong chính sách quốc gia, chính sách của các bộ, ngành và địa phương.



Trong những năm gần đây, Bắn nỏ, một trong những môn thể thao dân tộc thiểu số đã được phát triển mạnh mẽ trong các trường học, các cộng đồng dân cư và cả các khu du lịch (Ảnh: dịch vụ Bắn nỏ tại Mai Châu, Sơn La)

Nhóm 2: Doanh nghiệp và cộng đồng xã hội là những đối tượng có liên quan đến PTTL của đồng bào DTTS. Sự tham gia của doanh nghiệp trên địa bàn vùng DTTS&MN, nhất là các hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa tạo ra động lực phát triển nhưng cũng tạo ra không ít tác động không tích cực đối với PTTL của người dân. Bên cạnh đó còn phải nhắc đến vấn đề chất lượng các sản phẩm, dịch vụ được sản xuất và cung cấp nhằm phục vụ đời sống hàng ngày của người DTTS.

Có không ít các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh lợi dụng sự kém hiểu biết, ít thông tin đã lợi dụng niềm tin của đồng bào để cung cấp các hàng hóa, dịch vụ không đảm bảo chất lượng, gây nguy hại đến sức khỏe, môi trường sống của người dân vùng DTTS, từ đó tác động, ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến PTTL của người dân không chỉ thế hệ hiện tại mà còn di chứng đến các thế hệ tương lai. Cùng với doanh nghiệp là cộng đồng xã hội cũng là đối tượng cần phải tuyên truyền, tăng cường nhận thức để cùng có trách nhiệm, chung tay cùng với các chủ thể khác trong các hoạt động nâng cao thể lực cho người dân và cộng đồng các DTTS. Thực hiện các hoạt động giám sát; phản ánh các thông tin về thể lực và các hoạt động ảnh hưởng đến PTTL của người DTTS.

Nhóm 3: Người dân sinh sống trong vùng DTTS&MN, trong đó đặc biệt là người DTTS. Đây chính là đối tượng cần tác động để nâng cao

thể lực cho chính họ, do vậy đối tượng này rất quan trọng và mang tính quyết định đến sự thành công. Chỉ khi nào người DTTS nhận thức được một cách đầy đủ về nhu cầu, trách nhiệm trong PTTL cho chính mình, lúc đó các giải pháp PTTL mới có cơ hội để triển khai thực hiện thành công. Trong nhóm đối tượng này, cần đặc biệt ưu tiên lưu ý đến (i) Trẻ em trong độ tuổi đến trường trong hệ thống giáo dục. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng tác động vào nhận thức cho trẻ em học đường (ngay từ bậc học mẫu giáo) là giải pháp thông minh và hiệu quả nhất để thay đổi hành vi về dinh dưỡng và nâng cao thể lực. Do vậy, cần phải làm tốt công tác giáo dục, nâng cao nhận thức cho nhóm đối tượng này, vì đây là độ tuổi quyết định đến thể lực cả cả một thế hệ. Cũng chính từ đối tượng này sẽ lan tỏa rất mạnh mẽ đến gia đình và cộng đồng, tạo ra hiệu ứng tích cực để thay đổi những hành vi không tốt ảnh hưởng đến thể trạng, tâm vóc của các DTTS; (ii) Đối tượng thanh thiếu niên, nhất là phụ nữ và bà mẹ trong độ tuổi sinh sản. Đây là chủ thể để tạo ra nòi giống, duy trì các thế hệ tiếp theo, đồng thời thực hiện các chăm sóc phát triển trẻ em giai đoạn đầu đời... khi và chỉ khi nhóm này có đủ nhận thức và kiến thức về vấn đề PTTL thì mới có thể có được những thay đổi tích cực về hành vi trong cuộc sống hàng ngày. (iii) Nhóm người có uy tín, người có ảnh hưởng trong cộng đồng các DTTS (Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang; già làng, trưởng thôn, trưởng dòng họ hoặc những người thường được đồng bào DTTS mời thực hiện các nghi lễ cầu cúng cho gia đình, dòng họ, bản làng; chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng DTTS; trí thức, doanh nhân, nhà giáo, người hành nghề chữa bệnh giỏi hoặc người có kinh tế thường giúp đỡ và được đồng bào tín nhiệm...). Đây là nhóm tinh hoa, là đại diện tri thức cho các DTTS, vì vậy tuyên truyền và sử dụng họ để tuyên truyền, lan tỏa các kiến thức, nhận thức về PTTL là rất quan trọng.

Nội dung nhiệm vụ tuyên truyền:

Thông tin, giáo dục, truyền thông, tiếp thị xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, thay đổi hành vi xã hội và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong các hoạt động tổng thể nhằm PTTL, tầm vóc con người DTTS, nhanh chóng tiệm cận sự phát triển chung về thể lực, tầm vóc của cả nước, trong đó chú ý:

- Cung cấp các thông tin, số liệu phản ánh một cách đầy đủ thực trạng rất cấp bách về thể lực, tầm vóc của đồng bào các DTTS như: các chỉ số sinh học và các tiêu chí, tiêu chuẩn PTTL, tầm vóc; tuổi thọ bình quân; tỷ lệ suy dinh dưỡng; tình trạng và mô hình bệnh tật... kèm theo các thông tin phát triển KT-XH cũng như đời sống của đồng bào các DTTS... Từ đó tác động đến các đối tượng nhóm 1 để có những nhận thức và hành động trong tham mưu, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động nhằm PTTL cho đồng bào các DTTS. Tác động vào nhóm đối tượng 2 để họ nhận thức được vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp, cộng đồng, trong đó nhấn mạnh đến đạo đức kinh doanh trong duy trì và PTTL các DTTS. Kết hợp truyền thông nâng cao nhận thức pháp luật cũng như kết quả xử lý các hành vi sản xuất, cung ứng các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không bảo đảm chất lượng, hàng giả, hàng nhái, không bảo đảm vệ sinh an toàn gây hại đến sức khỏe con người và môi trường.

- Thông tin, truyền thông về hệ thống chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, cũng như hệ thống các chương trình, đề án, dự án, chính sách PTTL để mọi đối tượng (cả 3 nhóm) được tiếp cận, am hiểu một cách đầy đủ, thống nhất, cụ thể như: (i) Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; (ii) Luật Thể dục, Thể thao ban hành kèm theo Lệnh số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam; (iii) Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 (QĐ số 2198/QĐ-TTg, ngày 03/12/2010); (iv) Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (QĐ số 226/QĐ-TTg, ngày

22/02/2012); (v) Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 (QĐ số 641/QĐ-TTg, ngày 28/4/2011); (vi) Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 (QĐ số 1076/QĐ-TTg, ngày 17/6/2016); (vii) Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 ... Bên cạnh đó là các chính sách, pháp luật liên quan khác về: môi trường, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo; doanh nghiệp...

- Truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức xã hội, người dân vùng DTTS, nhất là đồng bào các DTTS, về các kiến thức thực hành liên quan đến PTTL: (i) Kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng nói chung, trong đó chú ý kiến thức dinh dưỡng đối với trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên và thanh niên, bà mẹ trước, trong và sau khi sinh; truyền thông về dinh dưỡng cho từng dân tộc sau khi nghiên cứu, ứng dụng, triển khai các dự án, sản phẩm về dinh dưỡng; tư vấn xây dựng, cải thiện khẩu phần ăn, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn dinh dưỡng; (ii) Các kiến thức và biện pháp tập luyện TDDT, xây dựng lối sống lành mạnh, phòng chống nguy cơ lây nhiễm bệnh tật. (iii) Truyền thông vận động cộng đồng các kiến thức về xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh; thực hành ủ phân hợp vệ sinh, không sử dụng phân tươi để bón ruộng và xóa bỏ cầu tiêu ao cá. (iv) Truyền thông nâng cao các kiến thức về phân biệt và sử dụng các loại hàng hóa, dịch vụ không nguy hại đến sức khỏe và môi trường; (v) Truyền thông về các kiến thức, kỹ năng để có cuộc sống an toàn; (vi) Truyền thông về tác hại của tảo hôn, hôn cận huyết...

Công cụ truyền thông, nâng cao nhận thức:

- Kết hợp các biện pháp truyền thông trực tiếp thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, hệ thống truyền thông của ngành văn hóa, giáo dục, y tế, TDDT và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; truyền thông thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử và các biện pháp tiếp thị xã hội. Xây dựng cổng thông tin điện tử và thiết lập hệ cơ sở dữ liệu về PTTL, tầm vóc người Việt Nam ở

các trường học... Công cụ này áp dụng cho nhóm đối tượng 1, 2 và một bộ phận nhóm đối tượng 3 (nơi có trình độ phát triển trên trung bình và bộ phận người có uy tín).

- Biên soạn, xuất bản tài liệu, phim giáo khoa phục vụ truyền thông về PTTL cho đồng bào DTTS; phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình địa phương xây dựng các chuyên mục tuyên truyền giáo dục cho mọi người dân về PTTL, tự chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường; các kỹ năng để có cuộc sống an toàn cho chính mình và cộng đồng. Chú ý vận dụng, sử dụng các đặc trưng ngôn ngữ, văn hóa của từng dân tộc, từng vùng miền, từng đối tượng để có các sản phẩm tuyên truyền thích hợp và hiệu quả.

- Huy động các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và xây dựng mạng lưới cộng tác viên tuyên truyền, vận động trực tiếp tới từng hộ gia đình về PTTL, tầm vóc người Việt Nam.

- Phát triển công nghệ thông tin, coi đây là giải pháp đột phá đi đầu để tác động đến sự phát triển KT- XH nói chung và truyền thông nâng cao nhận thức, PTTL cho đồng bào DTTS nói riêng. Sử dụng, cung cấp trực tuyến miễn phí các thông tin tuyên truyền, sử dụng hình ảnh, ngôn ngữ, văn hóa phù hợp về PTTL (gồm từ các chính sách, pháp luật, đến các kiến thức thực hành về PTTL cho người dân) để có thể truy cập thông qua các điện thoại thông minh. Kết hợp với phương pháp truyền thống như in các tờ rơi, các infographic để phát cho người dân, ưu tiên các vùng có chất lượng cuộc sống thấp, thể lực yếu, điều kiện KT-XH khó khăn và tuyên truyền bằng tiếng DTTS tại các tụ điểm sinh hoạt văn hóa của từng dân tộc (chợ, chùa, nhà rông, các lễ hội truyền thống...).

KẾT LUẬN

Trên cơ sở lý luận, thực tiễn và quan điểm đề xuất giải pháp, đề tài đã xác định 07 giải pháp PTTL đồng bào DTTS Việt Nam đến năm 2030. Đồng thời, đề tài lựa chọn nội dung, xây dựng giải pháp tuyên truyền nhằm tăng cường và nâng cao nhận thức về PTTL cho các DTTS được coi là rất quan trọng, mang tính then chốt, là điều kiện tiên quyết để triển khai thành công các giải pháp PTTL khác, góp phần nâng chất

lượng nguồn nhân lực các DTTS đến năm 2030.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành TƯ Đảng, *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe ND trong tình hình mới.*

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Báo cáo Tình hình giáo dục dân tộc và phương hướng đến năm 2020.*

3. Hoàng Hữu Bình, Phan Văn Hùng (Đồng chủ biên) (2013), *Một số vấn đề về đổi mới xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc*, Nxb CT - HC, Hà Nội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

5. Hội đồng Dân tộc của Quốc hội Khoa X (2000), *Chính sách và Pháp luật của Đảng, Nhà nước về dân tộc*, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.

6. Ủy ban Dân tộc (2015), *Báo cáo “Hội thảo đề xuất các chính sách dân tộc giai đoạn 2016 - 2020”* tháng 9/2015, Hà Nội.

7. Phan Xuân Sơn, Lưu Văn Quảng (đồng chủ biên) (2006), *Những vấn đề cơ bản về chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

8. Thủ tướng Chính phủ (2011), *Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030*, QĐ số 641/QĐ-TTg, ngày 28/4/2011.

9. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025*, QĐ số 1076/QĐ-TTg, ngày 17/6/2016.

(Bài nộp ngày 12/1/2020, Phản biện ngày 14/1/2020, duyệt in ngày 1/2/2021

**Chịu trách nhiệm chính: Vũ Chung Thủy
Email: vuchungthuymtdtt@gmail.com)**